

Tại sao bạn chọn SKF ?

Vòng bi cầu SKF Explorer

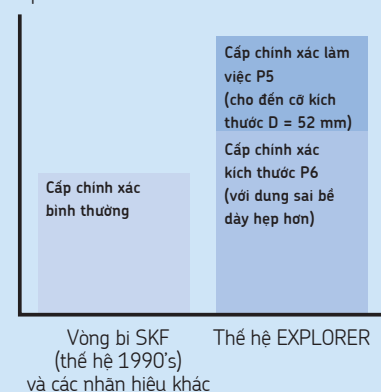


Được thiết kế để sử dụng cho nhiều ứng dụng khác nhau, vòng bi cầu SKF thế hệ EXPLORER có khả năng chịu tải hướng kính và tải dọc trục ở tốc độ làm việc cao hoặc/và liên tục thay đổi. Ngoài ra, vòng bi thế hệ EXPLORER còn có độ tin cậy rất cao, yêu cầu bảo trì thấp nếu được sử dụng đúng yêu cầu và lắp đặt đúng phương pháp.

Vòng bi cầu SKF EXPLORER là kết quả nghiên cứu phát triển của SKF, với rãnh lăn và vòng cách được thiết kế mới. Các cải tiến này kết hợp cùng việc sử dụng thép hợp kim cho vòng bi có độ tinh khiết cao hơn và công nghệ chế tạo mới đã nâng cao khả năng làm việc và cấp chính xác của vòng bi cầu SKF thế hệ EXPLORER. Với cấp chính xác cao hơn, vòng bi cầu EXPLORER sẽ làm việc êm hơn so với các thế hệ trước đây.

Các cải tiến về cấp chính xác của vòng bi cầu EXPLORER với thế hệ trước và với các thiết kế khác.

Cấp chính xác



Cấp chính xác được nâng cao

Với cấp chính xác làm việc cấp 5 (theo ISO), cấp chính xác về kích thước bao hình cấp 6 (theo ISO) và cấp chính xác về kích thước bề dày cao hơn, SKF đang đặt ra tiêu chuẩn mới cho công nghiệp chế tạo vòng bi. Các cải tiến này cung cấp cho khách hàng một loại vòng bi có khả năng làm việc với tốc độ cao hơn, ít rung động hơn và có tuổi thọ cao hơn.

Đặc tính của sản phẩm

- Cấp chính xác làm việc cao
- Phát nhiệt ít hơn
- Độ rung động thấp
- Làm việc êm
- Tăng khả năng làm việc ở tốc độ cao
- Giảm mức tiêu hao chất bôi trơn
- Có loại nắp che bụi hoặc phốt chặn dầu
- Khả năng cung cấp với các loại mỡ đặc chủng

Lợi ích mang lại cho Khách hàng

- Tuổi thọ làm việc cao hơn
- Tăng độ tin cậy & thời gian hoạt động của thiết bị
- Làm việc ở tốc độ cao hơn, tăng hiệu suất thiết bị
- Giá phí sản xuất thấp hơn
- Độ ồn thấp hơn

Các ứng dụng :

- Máy móc nông nghiệp
- Động cơ điện
- Quạt hút và thổi
- Thiết bị chế biến thực phẩm
- Thiết bị nâng hạ
- Máy in
- Máy sản xuất giấy và bột giấy
- Bơm
- Thiết bị dệt
- Bộ truyền động
- Xe máy



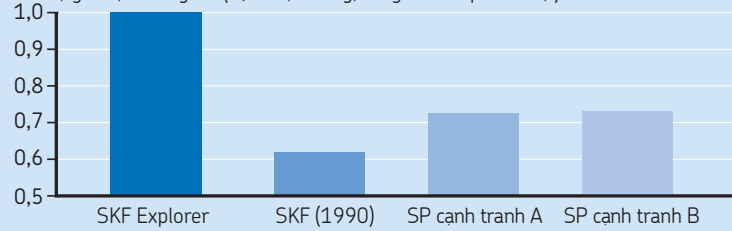
Vận tốc giới hạn cao hơn

Vòng bi cầu SKF Explorer làm việc với nhiệt độ thấp hơn và êm hơn so với thể hệ vòng bi SKF trước đây. Thiết kế tiên tiến giúp giảm nhu cầu bôi trơn và giảm tiêu hao năng lượng.

Khi so sánh với thiết kế của các sản phẩm cạnh tranh hoặc thiết kế trước đây của SKF, vòng bi SKF Explorer làm việc với nhiệt độ thấp hơn và êm hơn cho khả năng đạt tốc độ quay giới hạn cao hơn

N/N Explorer

Tốc độ giới hạn tương đối (trị số đặc trưng, vòng bi có nắp chắn bụi)



Các loại nắp che khác nhau cho những ứng dụng khác nhau

Vòng bi SKF Explorer được cung cấp với các loại phốt chắn dầu hoặc nắp che bụi để đáp ứng cho nhiều ứng dụng khác nhau. Do đó, SKF giúp Bạn tối ưu hóa khả năng làm việc cũng như tăng tuổi thọ làm việc của vòng bi.

Hướng dẫn lựa chọn loại phốt chặn

Yêu cầu	nắp chặn Z	Phốt chặn ma sát thấp		Phốt chặn RSH	RS1
		RSL	RZ		
Ma sát thấp	+++	++	+++	o	o
Tốc độ cao	+++	+++	++++	o	o
Khả năng giữ mỡ cao	o	+++	+	+++	++
Khả năng chắn bụi	o	++	+	+++	+++
Khả năng chắn nước					
Tính Động	-	o	-	+++	++
Động	-	o	-	+	+
Áp lực cao	-	o	-	+++	o

Ký hiệu: +++ xuất sắc ++ rất tốt + tốt 0 chấp nhận được - Không phù hợp

Các loại mỡ theo công thức của SKF

Các loại mỡ của SKF được nghiên cứu và triển khai bởi SKF để đáp ứng cho nhiều ứng dụng khác nhau. Được nghiên cứu để giảm độ ồn và tăng tuổi thọ làm việc, các loại mỡ này được chọn và sử dụng theo nhiệt độ làm việc hoặc theo những thông số yêu cầu khác nhau.

Đặc tính	Mỡ tiêu chuẩn		Mỡ nhiệt độ cao ²⁾	Mỡ nhiệt độ thấp	Mỡ có dải nhiệt độ rộng	Mỡ có dải nhiệt độ rộng & làm việc êm
	≤ 62 mm	> 62 mm				
Đường kính ngoài	≤ 62 mm	> 62 mm	Tất cả	Tất cả	Tất cả	Tất cả
Ký hiệu mỡ SKF	MT 47	MT33	GXN	LT20	GWB	LHT23
Tiếp vi ngữ đi kèm	-	-	HT	LT	WT	LHT23
Ký hiệu vòng bi						
Cấp độ đặc (mỡ theo thang NLGI)	2	3	2	2	2-3	2
Chất làm đông (xà bông)	Lithium	Lithium	Polyurea	Lithium	Polyurea	Lithium
Dầu gốc	khoảng	khoảng	khoảng	Diester	Ester	Ester
Giải nhiệt độ [°C] ³⁾	-30 đến +110	-30 đến +120	-40 đến +150	-55 đến +110	-40 đến +160	-50 đến +140
Hệ số thành tích của mỡ ⁴⁾ wide		1	2	1	4	2

¹⁾ Không áp dụng đối với vòng bi dài 618 và 619 với đường kính ngoài nhỏ hơn 30mm

²⁾ Tiêu chuẩn Mỹ có thể khác, sử dụng mỡ GJN

³⁾ Để đảm bảo an toàn về nhiệt độ sử dụng, xin xem tài liệu vòng bi tổng hợp SKF, mục "Bôi trơn-dải nhiệt độ-khai niệm đèn giao thông SKF"

⁴⁾ Để tính tuổi thọ mỡ theo GPF (grease performance factor - hệ số thành tích của mỡ), xin liên hệ SKF



Chuyên gia SKF có thể chứng minh tỷ suất lợi nhuận (ROI) mà bạn có được khi sử dụng sản phẩm này cho ứng dụng của mình. Vui lòng liên hệ Đại lý Ủy quyền hoặc đại diện SKF để biết thêm chi tiết.

© SKF là thương hiệu đã được đăng ký bản quyền của Tập đoàn SKF.

™ SKF EXPLORER là thương hiệu của Tập đoàn SKF.

© SKF 2010

Tất cả nội dung trong tài liệu này đều thuộc bản quyền của nhà xuất bản và nghiêm cấm sao chép hay trích dẫn khi chưa được phép. Những thông tin nêu ra trong tài liệu này đã được nghiên cứu và tính toán chính xác nhưng chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại hoặc hư hỏng nào có liên quan trực tiếp hay gián tiếp khi sử dụng những thông tin này.

PUB BU/S7 10652 VN.R6 03/2010

